

Bản án số: 799/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Loan

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa

Ngày 23/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 524/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1998; địa chỉ: Số B đường S, khu phố H, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thành L, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã L, huyện B, tỉnh H, địa chỉ cư trú: Số H đường T, Phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các buổi làm việc tại Tòa; nguyên đơn là bà Trần Thị P đã trình bày:

Bà và ông Lê Thành L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc bình thường nhưng thời gian sau đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng với nhau về quan điểm, suy nghĩ lẫn cách sống. Nay cảm thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thành L

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông L không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, bà P vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L để bà được sớm ổn định về cuộc sống.

Tại bản tự khai, ông Lê Thành L trình bày: Ông và bà Trần Thị P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau về tính tình, suy nghĩ lẫn cách sống. nay cảm thấy hạnh phúc không còn nên ông L cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho các bên đương sự thông báo phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có thể hàn gắn hạnh phúc với nhau, nhưng ông L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ.

Tại phiên Tòa ông L có đơn đề nghị xử vắng mặt nên không thể trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Thành L. Ông L có nơi cư trú tại địa chỉ: H đường T, Phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Lê Thành L, ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của bà Trần Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thành L; Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà P và ông L là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương.

[3] Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông L là có mâu thuẫn kéo dài, hai bên đã tự hàn gắn nhưng không thành. Hai bên nhận thấy không còn hạnh phúc sống bên nhau nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án cũng đã thông báo cho các bên để có thể hòa giải đoàn tụ hạnh phúc gia đình, nhưng phía ông L vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Qua đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông L là có mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã sống ly thân thời gian dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị P đối với ông Lê Thành L

[4] Về án phí:

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị P

Bà Trần Thị P, sinh năm 1998 được ly hôn với ông Lê Thành L, sinh năm 1994

Về con chung: Không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0028457 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

1. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
- UBND phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quốc Việt